TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2021/DS-ST
Ngày: 20/12/2021.
"V/v: *Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Ông Ngô Tấn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Toà án nhân dân Huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2021/TLST-DS ngày 30/6/2021. Về việc: ***"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-DS ngày 17/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 02/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.
Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo L, quận H, TP Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Thu H - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Gia Lai.
Địa chỉ: Số 265 Quang Trung, thị trấn N, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc Kh, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 1, xã S, Huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Kh và bà Th vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2021 được bổ sung tại Bản tự khai ngày 25/6/2021 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 14/7/2019, ông Trần Ngọc Kh đã vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng C (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng*) thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C Huyện K, tỉnh Gia Lai, với số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng*), theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200025104; mục đích sử dụng tiền vay: Trồng cà phê; thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 14/7/2019, lãi suất

cho vay là 8,25%/năm, lãi suất quá hạn được tính bằng 130% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay tín chấp, theo thỏa thuận với Ngân hàng tại thời điểm vay thì ông Kh là người vay và bà Th là người thừa kế món vay.

Theo thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn thì hàng tháng gia đình ông Kh phải trả lãi và bắt đầu trả gốc kỳ đầu tiền vào ngày 14/7/2020. Trong quá trình vay vốn, ông Kh, bà Th vẫn trả lãi cho Ngân hàng theo đúng như đã cam kết đã thỏa thuận. Ông Kh, bà Th đã sử dụng vốn của Ngân hàng để trồng cà phê tuy nhiên ông Kh, bà Th đã dùng rẫy trồng cà phê, cùng toàn bộ tài sản là nhà, đất ở và đất sản xuất để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B mà không thông báo đến Ngân hàng là mục đích sử dụng tiền vay đã bị thế chấp. Nay Ngân hàng được biết khoản vay của ông Kh, bà Th tại Ngân hàng B đã quá hạn và bị khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện K để thu hồi nợ và ông Kh, bà Th nếu không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng B thì sẽ bị phát mãi toàn bộ những tài sản đã thế chấp. Phương án sử dụng vốn vay từ nguồn vốn của Ngân hàng đang bị khởi kiện để thu hồi vốn cho khoản vay khác nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kh, bà Th phải trả nợ cho Ngân hàng. Để bảo toàn nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho Nhà nước, Ngân hàng khởi kiện trước hạn yêu cầu bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 24/6/2021 là 50.113.014 đồng, bao gồm: 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và 113.014 đồng tiền nợ lãi trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Kh đã trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 4.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 15/7/2021 nên số dư nợ gốc còn lại là 46.000.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu đồng*).

Tại bảng kê tính lãi, Ngân hàng bổ sung yêu cầu ông Kh - bà Th còn phải trả tiếp số tiền nợ lãi trong hạn phát sinh từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 20/12/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm*) là 1.632.370 đồng. Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C Huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền là 47.632.370 đồng (*bốn mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm mươi bảy đồng*), bao gồm: Nợ gốc là 46.000.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu đồng)* và nợ lãi là 1.632.370 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ sao y bản chính được nguyên đơn giao nộp, gồm:

-01 Quyết định V/v ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019;

-01 Sổ vay vốn họ tên người vay Trần Ngọc Kh;

-01 Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dự nợ;

-01 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/7/2019;

-01 Giấy ủy quyền ngày 01/3/2017;

-03 Bảng kê tính lãi (bản chính).

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp, gồm:

- 01 Văn bản số 125a/UBND-NC ngày 15/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã S về việc đề nghị tiếp tục khởi kiện Hộ vay vốn Trần Ngọc Kh công dân thôn 1, xã S. (bản pho to);

- 01 Đơn đề nghị về việc tiếp tục khởi kiện hộ vay vốn Trần Ngọc Kh của Hội nông dân xã S (bản sao y bản chính);

- 01 Biên bản họp về việc kiện toàn Ban quản lý Tổ TK&VV theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 16/8/2013 (bản sao y bản chính);

- 01 Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C chương trình cho vay hộ thoát nghèo ngày 13/7/2019 có hộ ông Trần Ngọc Kh (bản sao y bản chính);

Tại bản tự khai ngày 02/7/2021, bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông, bà là đúng sự thật. Ngày 14/7/2019, ông (Kh) đã vay của Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay là trồng cà phê; thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 14/7/20109, lãi suất cho vay là 8,25%/năm, lãi suất quá hạn được tính bằng 130% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm tiền vay là cho vay tín chấp, cam kết trả lãi hàng tháng, theo thỏa thuận của hộ gia đình ông với Ngân hàng thì ông là người vay, bà Th là người thừa kế khoản vay. Trong quá trình vay vốn ông, bà vẫn thực hiện đúng như cam kết về mục đích vay vốn là trồng cà phê, trả lãi đúng hạn cho Ngân hàng. Hiện ông, bà đã trả cho Ngân hàng được 4.000.000 đồng nợ gốc và còn nợ lại 46.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông, bà phải trả số tiền còn nợ là 46.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 15/7/2021 thì ông, bà không chấp nhận trả nợ vì ông, bà không vi phạm khoản nghĩa vụ nào với Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Huyện K đã triệu tập ông Kh, bà Th đến Tòa án làm việc để nhận tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/10/2021 do Tòa án tổ chức nhưng ông, bà cố tình trốn tránh, không tham gia; Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông, bà thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng ông Kh - bà Th không chấp hành. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Ông Trần Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị Th, có địa chỉ tại Thôn 1, xã S, Huyện K, tỉnh Gia Lai, điều này thể hiện qua Bản tự khai của ông Kh, bà Th nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Huyện K, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 96, 108, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 117, 118, 119, 280, 357, 463, 466, 467, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, buộc bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ sau ngày 15/7/2021.

Buộc bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu người vay là bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người thừa kế món vay là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th có địa chỉ tại Thôn 1, xã S, Huyện K, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền còn nợ theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200025104 đã ký kết. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Gia Lai thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông Kh-bà Th đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ông Kh-bà Th đều vắng mặt không có lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là bà Đinh Thị Thu H vắng mặt nhưng bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200025104 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Kh thấy rằng hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký của ông Trần Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị Th chủ thể tham gia hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp theo quy định tại các Điều 117, Điều 118, và Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/7/2019 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dự nợ của Phòng giao dịch Ngân hàng C Huyện K, tỉnh Gia Lai đối với ông Trần Ngọc Kh đã thể hiện rõ vào ngày 14/7/2019 ông Trần Ngọc Kh đã vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C Huyện K, tỉnh Gia Lai, với số tiền là nợ gốc là 50.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay: Trồng cà phê; thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 14/7/2020, lãi suất cho vay là 8,25%/năm, lãi suất quá hạn được tính bằng 130% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay tín chấp. Vào ngày 15/7/2021, ông Kh đã trả được 4.000.000 đồng nợ gốc và toàn bộ tiền nợ lãi nên số dư nợ gốc còn lại là 46.000.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu đồng*), 0 đồng tiền nợ lãi.

Mặc dù, ông Kh, bà Th đã sử dụng vốn vay của Ngân hàng để trồng cà phê như đã cam kết tuy nhiên ông Kh, bà Th đã dùng tài sản đó, cùng toàn bộ tài

sản nhà, đất ở và đất sản xuất để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển đầu tư Việt Nam (*gọi tắt là B*) mà không thông báo đến Ngân hàng. Khoản vay của ông Kh, bà Th tại Ngân hàng B đã quá hạn và đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân Huyện K để thu hồi nợ và ông Kh, bà Th nếu không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng B thì sẽ bị phát mãi toàn bộ những tài sản đã thế chấp. Hội đồng xét xử nhận thấy, phương án sử dụng vốn từ tiền vay của Ngân hàng đang được bảo đảm cho khoản vay của Ngân hàng B nên xảy ra nguy cơ mất vốn của Nhà nước. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh - bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi của bên vay *(từ ngày 16/7/2021 đến nay ông Kh, bà Th không trả lãi cho Ngân hàng)* nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kh-bà Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 47.632.370 đồng (*bốn mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm mươi bảy đồng*), bao gồm: Nợ gốc là 46.000.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu đồng)* và nợ lãi là 1.632.370 đồng (tính từ ngày 16/7/2021 đến ngày 20/12/2021) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 47.632.370 đồng x 5% = 2.381.618 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 106; Điều 108; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, cụ thể như sau:

Buộc bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C Huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền nợ gốc phát sinh từ Hợp đồng tín dụng theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200025104 là 47.632.370 đồng (*bốn mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm mươi bảy đồng*), bao

gồm: Nợ gốc là 46.000.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu đồng)* và nợ lãi là 1.632.370 đồng (tính từ ngày 16/7/2021 đến ngày 20/12/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Trần Ngọc Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th phải chịu 2.381.618 đồng *(hai triệu, ba trăm tám mươi mốt nghìn, sáu trăm mười tám đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C Huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.252.825 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0003805 ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện K, Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND Huyện K;
-Chi cục THADS Huyện K;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA,VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA